TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2023/QĐST-DS	*T, ngày 26 tháng 10 N 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 95/DSST ngày 09 tháng 10 N 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam**;

Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị Nhị – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Phạm Thị Khánh Lê – Chuyên viên xử lý nợ

***Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh N 1974;

Ông **Đỗ Văn T**, sinh N 1976;

Địa chỉ: thôn Đồng Sống, xã T, huyện T, TP H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn T là bà Nguyễn Thị Hồng N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Chí Thị T, sinh N 1970

Địa chỉ: Cụm 1, xã L, huyện Đ, TP H.

- Anh Đỗ Anh D, sinh N 2001;

- Anh Đỗ Thành T, sinh N 2009;

Cùng địa chỉ: thôn Đồng Sống, xã T, huyện T, TP H.

Người đại diện theo pháp luật của anh Đỗ Thành T là bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đỗ Văn T (bố mẹ đẻ)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Anh D là bà Nguyễn Thị Hồng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T thanh T số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 12/10/2023 là: **4.041.510.337** đồng (bốn tỷ không trăm bốn mươi mốt triệu N trăm mười nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng) bao gồm:

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42223/HĐTD/TH-TN/TCB-HQV-NPS ngày 30/03/2011 là: **1.170.004.000** đồng nợ gốc và **827.779.139** đồng nợ lãi trong hạn và **1.866.155.938** đồng nợ lãi quá hạn.

- Nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/03/2011 là: **31.941.295** đồng nợ gốc và **145.629.965** đồng nợ lãi.

2.2.Kể từ ngày 13/10/2023, bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T phải tiếp tục thanh T các khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42223/HĐTD/TH-TN/TCB-HQV-NPS ngày 30/03/2011 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 07/03/2011 cho đến khi thanh T xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 92b, tờ bản đồ số: 09 tại địa chỉ: thôn Đồng Sống, xã T, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 502587, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H/00766QSDĐ/2133/QĐ/UB do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 16/05/2005 cho hộ ông Nguyễn Văn Minh, bà Chí Thị T nhận cho tặng ngày 24/3/2010 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, thành phố H.Chi tiết tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 638.2011/HĐTC-TCB ngày 30/03/2011 tại trụ sở Văn phòng công chứng A1, thành phố H.

2.4.Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh T nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ

thanh T hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Đỗ Văn T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền **56.020.000** đồng (N mươi sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) số tiền 56.658.000 đồng (*N mươi sáu triệu sáu trăm N mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0032139 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy